

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST

Ngày: 18/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Khánh Luy;

2. Ông Long Văn Thanh .

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2018/HSST ngày 28/12/2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST - HS ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: La Thị L; sinh ngày: 27/12/1982;

Nơi cư trú: khu M, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12 phổ thông; con ông: La Quốc B - sinh năm 1955; con bà: Phạm Thị H - sinh năm 1959; nơi cư trú: B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; chồng: Lục Văn N - sinh năm 1977, đã chết năm 2009; con: có 02 con, con đầu sinh năm 2002, con thứ hai sinh năm 2007; anh chị em ruột: có 04 chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; tiền án: không; tiền sự: ngày 02/01/2018 Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán pháo nổ;

Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng (từ ngày 13/10/2018). Có mặt.

2. Họ và tên: Trần Thị M; tên gọi khác: không; sinh ngày: 20/10/1981;

Nơi cư trú: xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12 phổ thông; con ông: Trần Văn K - sinh năm 1957; con bà: Nguyễn Thị T - sinh năm 1961; cùng cư trú tại: xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; chồng: Hứa Văn H - sinh năm 1981; nơi cư trú: xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; con: có 01 con sinh

năm 2004; anh chị em ruột: có 03 chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng (từ ngày 13/10/2018). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Phạm Công P - sinh năm 1984

Nơi cư trú: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/10/2018, La Thị L ở N, Bắc Kạn gọi điện thoại cho Trần Thị M ở P, Thái Nguyên bàn bạc và thống nhất góp tiền bắt xe khách lên cửa khẩu H thuộc địa phận huyện T, tỉnh Cao Bằng để mua pháo đem về Thái Nguyên bán để kiếm lời, lợi nhuận chia đôi. Đến khoảng 9 giờ ngày 12/10/2018, M bắt xe khách từ Thái Nguyên lên Cao Bằng, đến khoảng 12 giờ cùng ngày đón L ở thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn rồi cùng nhau đi đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng vào hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày.

L và M thuê xe ôm đi đến cửa khẩu H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, M đưa cho L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và đứng chờ, còn L đi khoảng 30m gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không biết tên và địa chỉ) để hỏi mua pháo và thỏa thuận giá mua 2070 quả pháo cù hình bóng điện tròn có giá 9.095.000đ (chín triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng) và 15 hộp pháo loại dàn 36 quả, giá 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), tổng số tiền là 10.195.000đ (mười triệu một trăm chín mươi năm nghìn đồng).

Khoảng một giờ sau, người phụ nữ quay lại đưa cho L 01 bao dứa màu xanh, 04 thùng cát tông đựng loại pháo cù và 03 túi nilon màu đen mỗi túi chứa 5 hộp pháo loại dàn 36 quả, L không đếm mà đưa cho người phụ nữ đó số tiền theo như thỏa thuận là 10.195.000đ (mười triệu một trăm chín mươi năm nghìn đồng). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L và M mỗi người đi một xe ôm chở theo số pháo vừa mua được ra thị trấn T gọi xe taxi đi về Thái Nguyên để tiêu thụ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, xe taxi V biển kiểm soát 11A-029.9H do Phạm Công P điều khiển vào đón, L và M để số pháo vào cốp xe và lên xe đi về hướng Thái Nguyên. Đến 21 giờ cùng ngày, khi L và M đang di chuyển đến km T thuộc địa phận xóm B, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì bị Công an thành phố Cao Bằng phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, gồm:

- 01 bao tải dứa màu xanh bên trong có chứa 336 quả pháo hình bóng điện tròn;

- 01 thùng bìa cát tông chứa 408 quả pháo hình bóng điện tròn và 01 thùng bìa cát tông chứa 312 quả pháo hình bóng điện tròn;

- 02 thùng bìa cát tông bên trong mỗi thùng chứa 432 quả pháo hình bóng điện tròn;

- 03 túi nilon màu đen bên trong mỗi túi chứa 05 hộp pháo loại dàn 36 quả;
- 01 điện thoại di động màu hồng, nhãn hiệu OPPO của La Thị L;
- 02 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA của Trần Thị M;
- 01 xe ô tô taxi của hãng V, biển kiểm soát 11A-029.9H của Phạm Công P.

Tất cả số pháo trên được thu giữ trong cốp xe taxi của hãng V, biển kiểm soát 11A-029.9H do Phạm Công P (sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) điều khiển.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy tố La Thị L và Trần Thị M về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Đến 09 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành cân xác định khối lượng tịnh, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong tang vật. Kết quả: 15 hộp pháo hoa loại dàn 36 quả có khối lượng 21kg (hai mươi một kilogam); 1920 quả pháo hình bóng điện tròn có khối lượng 71kg (bảy mươi một kilogam); tổng khối lượng là 92kg (chín mươi hai kilogam).

Ngày 17/10/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 167 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 5749 ngày 07/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có tiếng nổ)”*.

Cáo trạng số 02/CT-VKSTP ngày 28/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo La Thị L và Trần Thị M về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Công nhận các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như kết quả giám định vật chứng là pháo nổ là đúng pháp luật. Các bị cáo thừa nhận: bị cáo M góp 5.000.000đ; bị cáo L góp 5.195.000đ để cùng nhau mua 5 hộp pháo loại dàn 36 quả và 1920 quả pháo hình bóng điện tròn tại khu vực cửa khẩu H, huyện T, tỉnh Cao Bằng để mang về Thái Nguyên bán được lãi sẽ chia đôi. L là người trực tiếp giao dịch mua pháo và gọi xe taxi để chở về Thái Nguyên thì bị bắt. Các bị cáo được dùng điện thoại liên lạc để cùng nhau đi mua pháo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, tuyên bố bị cáo phạm tội *“Buôn bán hàng cấm”*; xử phạt bị cáo La Thị L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo bị thu giữ.

Đối với các máy điện thoại: tịch thu phát mại sung công quỹ hai máy điện thoại mà hai bị cáo đã dùng liên lạc với nhau để cùng đi mua pháo. Hai điện thoại còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo L đề nghị xem xét hoàn cảnh bị cáo bị bệnh AIDS, chồng mất, một mình nuôi hai con nên đã phạm tội, cả hai bị cáo đều xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: ngày 10/10/2018 La Thị L điện thoại cho Trần Thị M rủ đi lên Cửa khẩu H, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua pháo mang về Thái Nguyên tiêu thụ để kiếm lời. Cả hai thống nhất góp tiền mua pháo, lợi nhuận kiếm được sẽ chia đôi. Ngày 12/10/2018, L và M đi đến Cửa khẩu H, M góp 5.000.000đ, L bỏ ra 5.195.000đ và trực tiếp đi mua với một người phụ nữ 5 hộp pháo loại dân 36 quả và 1920 quả pháo hình bóng điện tròn có tổng khối lượng là 92 kg (chín mươi hai kilogam) với số tiền 10.195.000đ (mười triệu một trăm chín mươi năm nghìn đồng). Khi thuê taxi vận chuyển về đến xóm B, N, H, thành phố C thì bị Công an thành phố Cao Bằng phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, vi phạm các quy định của pháp luật về lưu thông hàng cấm, Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của hai bị cáo La Thị L và Trần Thị M đã phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo La Thị L đã có 01 tiền sự vào tháng 6/2018 do Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi mua bán pháo nổ nhưng vẫn cố tình vi phạm. Bị cáo Trần Thị M có giao nộp tài liệu giấy tờ gồm: Bằng tổ quốc ghi công, Huy chương chiến sĩ giải phóng... của liệt sỹ Trần Văn V là bác của bị cáo; nhưng theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ khi “*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ*” nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành

khẩn nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo M được coi là không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi phạm tội của hai bị cáo là đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là kẻ chủ mưu, khởi xướng việc phạm tội và góp số tiền 5.195.000đ trong tổng số tiền mua pháo, đồng thời tham gia trực tiếp mua bán, vận chuyển pháo. Đối với bị cáo Trần Thị M mặc dù đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” về hành vi Buôn bán hàng cấm nhưng do hám lợi, khi được L rủ cũng đã tham gia vào việc mua bán, vận chuyển pháo nổ.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo L là người giữ vai trò chính trong việc thực hiện tội phạm và là người trực tiếp giao dịch mua bán pháo nổ. Ngày 02/01/2018, bị cáo đã bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi mua bán pháo nên phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt nặng hơn bị cáo M. Bị cáo M đã bị khởi tố và đang trong giai đoạn điều tra về hành vi “Buôn bán hàng cấm” nhưng tại thời điểm xét xử vụ án chưa có kết quả xét xử nên không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù là người giúp sức, cùng đi với bị cáo L từ Thái Nguyên lên huyện T nhưng không trực tiếp giao dịch và thuê xe taxi chở pháo, nên có vai trò thứ yếu so với bị cáo M.

Cả hai bị cáo phạm tội một phần vì hoàn cảnh khó khăn (bị cáo L thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị AIDS, chồng đã chết, có hai con chưa thành niên); vật chứng của vụ án đã được thu giữ kịp thời, hậu quả của hành vi phạm tội đã được hạn chế nên mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị đối với các bị cáo là có phần nặng nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ bán pháo nổ cho La Thị L và Trần Thị M tại cửa khẩu H, thị trấn T, huyện T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[6] Đối với Phạm Công P là người lái taxi chở hai bị cáo và số pháo nổ trên, qua điều tra cho thấy P không biết L và M mang theo pháo nổ là hàng cấm nên không có căn cứ để xử lý đối với P. Tài sản thu giữ của Phạm Công P đã được hoàn trả lại, Phạm Công P không có ý kiến đối với tài sản nên cần được ghi nhận trong bản án.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thuộc nhóm hàng nhà

nước cấm lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu hủy gồm: 90 kg pháo Trung Quốc;

Đối với tài sản là 01 điện thoại di động màu hồng, nhãn hiệu OPPO của La Thị L và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA mặt sau màu đồng của Trần Thị M, cả hai bị cáo đã sử dụng liên lạc để cùng buôn bán hàng cấm nên cần tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước. Hoàn trả cho Trần Thị M 01 điện thoại di động màu đen vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo La Thị L và Trần Thị M phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng: Điều 17, điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo La Thị L 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 13/10/2018.

- Bị cáo Trần Thị M 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 13/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 90 kg pháo Trung Quốc.

- Tịch thu phát mại để sung vào quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu hồng, mặt sau có chữ OPPO có số IMEI 86938203235772 đã qua sử dụng của La Thị L; 01 điện thoại di động màu đen mặt sau màu đồng có chữ NOKIA, số IMEI 353394091194050 của Trần Thị M đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Thị M 01 điện thoại di động màu đen mặt trước và mặt sau có chữ NOKIA, số IMEI 356339056845276 đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang bảo quản tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2018.

Xác nhận anh Phạm Công P sinh ngày 30/4/1984, trú tại tổ M, phường S, thành phố C đã được trả lại: 01 điện thoại di động màu xanh đen có số IMEI 356018089106100, có số sim 01297238999 và 01 xe ô tô taxi hãng V, biển kiểm soát: 11A - 029.9H theo “*Biên bản về việc trả lại tài sản*” ngày 13/10/2018 của Công an thành phố Cao Bằng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Hai bị cáo La Thị L và Trần Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp